TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PHÚ THỌ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------
Số: 12/QĐST- DS	*TB, ngày 25 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Văn T- sinh năm 1967, bà Quách Thị S- sinh năm 1964;

Nơi cư trú: Khu 19, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Th- sinh năm 1986, chị Nguyễn Thị T1- sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Khu 19, xã Hanh Cù, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần Văn T, bà Quách Thị S số tiền còn nợ do vay là 365.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ông T, bà S không yêu cầu trả lãi.

Kể từ ngày ông Trần Văn T, bà Quách Thị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, vợ chồng anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Th, chị Nguyễn Thị T1 phải nộp 4.562.500 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Vợ chồng ông Trần Văn T, bà Quách Thị S phải nộp 4.562.500 đồng (Bốn

triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 9.125.000 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0003808, ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho ông T 4.562.500 đồng (Bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Minh Hòa